

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 30/10/2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Việt Kiều.
2. Ông Lương Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Huy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Thuần - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Ánh T, sinh ngày 26/4/1992; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 221, ấp Hưng Thới 1, xã Phú Hưng, huyện P.T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1968; Mẹ: Lê Thị D, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị Nhật L (không còn sống chung); Sống chung như vợ chồng với Lê Thị Ngọc Q (bị cáo trong vụ án); Có 01 người con, sinh năm 2014.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 07/8/2018, bị Công an thị trấn Phú Mỹ, huyện P.T, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/3/2019 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Ngọc Q, sinh năm 1993; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng, huyện P.T, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Số 703, ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ, huyện P.T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật

giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Lê Văn Ch, sinh năm 1962; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Chồng: Nguyễn Nhất L1 (không còn sống chung); Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Văn Ánh T (bị cáo trong vụ án); Có 01 người con, sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/3/2019 cho đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa:

- Luật sư: Ông Nguyễn Trọng B – Văn phòng luật sư Nam Tiến, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Thị Ngọc Q.

Địa chỉ: Số 228A, đường Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố L. X, tỉnh An Giang (có mặt).

- Luật sư: Ông Nguyễn Thanh H1 – Văn phòng luật sư Tranh Hùng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn Ánh T.

Địa chỉ: C4, Dự Định 9, phường Mỹ Phước, thành phố L. X, tỉnh An Giang (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đặng Thị H2, sinh năm 1948. Nơi cư trú: Số 703, tổ 14, ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ, huyện P.T, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng, huyện P.T, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Ông Phan Ngọc S, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp Trung 3, thị trấn Phú Mỹ, huyện P.T, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 07/3/2019, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh An Giang, kết hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy - Công an huyện P.T tuần tra khu vực bến phà Thuận Giang thuộc xã Tân Trung, huyện P.T, tỉnh An Giang phát hiện Nguyễn Văn Ánh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, biển số 59F1 - 859.89 và Phan Ngọc S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Jupiter, biển số 59L1 - 875.88 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, nên tiến hành mời T, Sang về trụ sở Công an xã Tân Trung để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện ở móc бага xe mô tô của T có treo 01 bọc nylon màu đen, đựng 01 hộp giấy cứng, bên trong có 03 bọc nylon trong suốt chứa tinh thể màu trắng, hàn kín hai đầu và 01 bọc nylon trong suốt, chứa tinh thể màu trắng, một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ, T khai chất tinh thể màu trắng trong 04 bọc nylon là ma túy đá, khối lượng 01 lạng (tương đương 100gam) T mua của Li (không rõ họ, địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí

Minh, giá 48.000.000 đồng để bán lại (trong đó có 500 số ma túy (tương đương 50gam) của Lê Thị Ngọc Q (sống chung như vợ chồng với T) đặt mua của T, giá 34.000.000 đồng và Q đã đưa tiền trước cho T, nên Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ vật chứng cùng số tiền 23.500.000 đồng.

Riêng, Phan Ngọc Sang không tham gia mua bán ma túy, mà T nhờ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Jupiter, biển số 59L1 - 875.88 đến Thành phố Hồ Chí Minh để giao xe cho Phạm Thị Tường V (không rõ địa chỉ), nhưng không gặp Vy, nên cùng T quay về huyện P.T.

Mở rộng điều tra vụ án, ngày 08/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P.T bắt giữ Lê Thị Ngọc Q và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q tại số 703, ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ, huyện P.T, thu giữ: 07 bọc nylon trong suốt, đều chứa tinh thể màu trắng và 01 bọc nylon trong suốt chứa 02 viên nén hình tròn màu trắng đục, một mặt có logo VL; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nozza, biển số 67K1 - 336.10, tiền Việt Nam 81.200.000 đồng và một số đồ vật có liên quan.

Ngày 15/3/2019, T, Q bị khởi tố, điều tra.

Quá trình điều tra, xác định: Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, khoảng giữa tháng 6/2018 đến ngày 07/3/2019, T đến Thành phố Hồ Chí Minh mua của Phạm Thị Tường Vy (không rõ địa chỉ) 01 lần 50 gam ma túy, giá 1.600.000 đồng, mua của Thân (không rõ họ, địa chỉ) 03 lần mua ma túy, mỗi lần 05 gam, giá 2.500.000 đồng và mua của Lì (không rõ họ, địa chỉ) 06 lần, mỗi lần từ 15 gam đến 01 lạng ma túy, giá từ 7.500.000 đến 48.000.000 đồng. Số ma túy mua được, T mang về nhà Nguyễn Thanh Long (Mạp) ở xã Phú Bình, huyện P.T hoặc các nhà trọ, khách sạn trên địa bàn các huyện P.T, C. M, tỉnh An Giang mà T thuê, để phân lẻ vừa sử dụng, vừa bán lại cho nhiều người, như:

- Nguyễn Thanh H2 (Tùng Cul) khoảng 03 lần, mỗi lần từ 01 - 1,5 gam, giá 1.000.000 - 1.500.000 đồng;

- Dương Văn C 01 lần, giá 300.000 đồng;

- Đinh Phước H3 khoảng 08 lần, mỗi lần 2,5 gam, giá 2.400.000 đồng; - Trần Văn Bơ (Bê) khoảng 05 - 06 lần, mỗi lần từ 01 - 1,5 gam, giá 1.000.000 - 1.500.000 đồng, trong đó có 01 lần ma túy để gói thuốc là hiệu hero, T nhờ Phan Ngọc S đi giao nhưng không nhận tiền, không cho Sang biết là ma túy;

- Võ Thị Mộng Ng khoảng 02 lần, mỗi lần 2,5gam, giá 2.400.000 đồng;

- Kh. và nhiều người khác (không rõ họ, tên, địa chỉ), mỗi lần từ 70.000 - 300.000 đồng.

Tổng số tiền T thu lợi khoảng 37.500.000 đồng.

Cũng trong năm 2018, T và Lê Thị Ngọc Q sống chung như vợ chồng tại các nhà trọ, khách sạn trên địa bàn các huyện P.T, C. M, Q đã 07 lần bán ma túy của T, mỗi lần từ 01 - 50 gam, giá từ 700.000 - 34.000.000 đồng; 01 lần mua 02 viên ma túy

(thuốc lắc), giá 250.000 đồng/viên của Heo (không rõ họ, địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh đến huyện P.T chơi. Ngoài ra, T giới thiệu Q 01 lần mua 70 số ma túy, giá 7.000.000 đồng của người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực bến phà Năng Gù thuộc huyện C. P, tỉnh An Giang để bán lại. Số ma túy mua của T, người nam ở Châu Phú, Q phân lẻ vừa sử dụng, vừa bán lại cho nhiều người như:

- Nguyễn Thanh H4 (Tùng Cul) khoảng 04 lần, mỗi lần từ 01 - 2,5 gam, giá từ 1.000.000 - 2.500.000 đồng;

- Nguyễn Ngọc Gi khoảng 03 lần, mỗi lần 01 gam, giá 1.000.000 đồng;

- Trần Quang V khoảng 04 - 05 lần, mỗi lần 100.000 - 300.000 đồng;

- Nguyễn Phú L 01 lần, giá 300.000 đồng;

- Tèo (không rõ họ, địa chỉ) 02 lần, mỗi lần 100.000 - 300.000 đồng;

- Tý (không rõ họ, địa chỉ) khoảng 03 lần, mỗi lần từ 200.000 - 500.000 đồng và nhiều người khác (không rõ họ, tên, địa chỉ), mỗi lần giá 100.000 đồng.

Số tiền Q mua bán ma túy có được khoảng 34.700.000 đồng, Q đưa cho T 34.000.000 đồng vào ngày 06/3/2019 đặt mua ma túy, còn lại 700.000 đồng bị Công an thu giữ.

* Vật chứng thu giữ: 11 bọc nylon trong suốt, một đầu hàn kín hoặc có rãnh khóa viên màu đỏ, bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ, bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu trắng đục, một mặt có logo VL; 03 xe mô tô; 05 điện thoại di động; Tiền Việt Nam 104.700.000 đồng và một số đồ vật liên quan.

* Căn cứ các Kết luận giám định số 57, 58/KLGT-PC09(MT) ngày 11/3/2019, ngày 13/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Một phong bì thư được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã Tân Trung, huyện P.T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Văn Ánh T, Hà Văn C, Lý Chí Nh1, Nguyễn Văn L1. Bên trong có 03 bọc nylon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M₁) và 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M₂).

Kết luận: Mẫu M₁, M₂ gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng 98,8645gam.

- Một phong bì thư được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Phú Mỹ, huyện P.T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Lê Thị Ngọc Q, Trần Công T, Nguyễn Tấn Đ, Trần Văn D. Bên trong có 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ đựng 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M₁); 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ, bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu trắng đục, một mặt có logo VL (kí hiệu M₂); 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, bên ngoài dán băng keo màu đen, bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M₃); 02 bọc nylon

trong suốt hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M₄); 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ đựng 03 bọc nylon trong suốt hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M₅).

Kết luận:

- Mẫu M₁, M₃, M₄, M₅ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 5,3090 gam.

- Mẫu M₂ gửi đến giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,6666 gam.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSAG.P1 ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Văn Ánh T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa, bổ sung năm 2017.

- Lê Thị Ngọc Q, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Ánh T, Lê Thị Ngọc Q khai nhận: Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, khoảng giữa tháng 6/2018 đến ngày 07/3/2019 bị bắt quả tang, T đến Thành phố Hồ Chí Minh mua của Vy (không rõ địa chỉ) 01 lần 50 gam ma túy, giá 1.600.000 đồng, mua ma túy của Thân (không rõ họ, địa chỉ) 03 lần, mỗi lần 05 gam, giá 2.500.000 đồng và mua của Li (không rõ họ, địa chỉ) 06 lần, mỗi lần từ 15 gam đến 01 lạng ma túy, giá từ 7.500.000 đến 48.000.000 đồng. Số ma túy mua được, T mang về nhà của Long (Mạp) ở xã Phú Bình, huyện P.T hoặc các nhà trọ, khách sạn trên địa bàn các huyện P.T, C. M, tỉnh An Giang mà T thuê, để phân lẻ vừa sử dụng, vừa bán lại cho nhiều người. Tổng số tiền T thu lợi khoảng 37.500.000 đồng.

Trong thời gian T và Q sống chung như vợ chồng tại các nhà trọ, khách sạn trên địa bàn các huyện P.T, C. M, Q đã 07 lần mua ma túy của T, mỗi lần từ 01 - 50 gam, giá từ 700.000 - 34.000.000 đồng, 01 lần mua 02 viên ma túy (thuốc lắc), giá 250.000 đồng/viên của Heo (không rõ họ, địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh đến huyện P.T chơi. Ngoài ra, T giới thiệu Q 01 lần mua 70 số ma túy, giá 7.000.000 đồng của người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực bến phà Năng Gù thuộc huyện C. P, tỉnh An Giang để bán lại. Số ma túy mua của T, người nam ở Châu Phú, Q phân lẻ vừa sử dụng, vừa bán lại cho nhiều người. Số tiền Q mua bán ma túy có được khoảng 34.700.000 đồng, Q đưa cho T 34.000.000 đồng vào ngày 06/3/2019 đặt mua ma túy, còn lại 700.000 đồng bị Công an thu giữ như nội dung vụ án.

Các bị cáo T, Q đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi, vai trò phạm tội của các bị cáo; xem

xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ánh T từ 17 năm đến 19 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Ngọc Q từ 15 năm đến 17 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Buộc các bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính để thu nộp ngân sách Nhà nước; miễn hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư Nguyễn Thanh H1 trình bày lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ánh T: Không tranh luận về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khai ra những lần phạm tội trước; tích cực giúp cơ quan điều tra kết thúc nhanh vụ án; xuất thân từ thành phần nhân thân lao động nghèo; có hoàn cảnh khó khăn; thiếu sự chăm sóc, giáo dục của gia đình; học vấn thấp; có thể xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Luật sư Nguyễn Trọng B trình bày lời bào chữa cho bị cáo Lê Thị Ngọc Q: Không tranh luận về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khai ra những lần phạm tội trước; tích cực giúp Cơ quan điều tra kết thúc nhanh vụ án; xuất thân từ thành phần nhân thân lao động nghèo; có hoàn cảnh khó khăn, học thức thấp; con còn nhỏ; chưa có tiền án, tiền sự; có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến Hạng III; có thể xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có một số người làm chứng và người liên quan vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, cũng như trong giai đoạn điều tra các bị cáo Nguyễn Văn Ánh T, Lê Thị Ngọc Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các biên bản bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của các bị cáo; các Kết luận giám định số 57, 58/KLGT-PC54 các ngày 11- 13/3/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang. Ngoài ra, còn phù hợp với lời khai những người làm chứng, những người mua ma túy trực tiếp từ các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo này nó đã chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo khác và ngược lại. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Từ tháng 6/2018 đến tháng 07/3/2019, do háo lợi, có nhiều tiền tiêu xài và ma túy sử dụng nên các bị cáo Nguyễn Văn Ánh T, Lê Thị Ngọc Q đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người để hưởng lợi bất chính. Trong đó, số ma túy bị phát hiện thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Ánh T 98,8645 gam, loại Methamphetamine; thu giữ của Lê Thị Ngọc Q 55,3090 gam, loại Methamphetamine và 0,6666 gam, loại MDMA. Cho nên, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ánh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Lê Thị Ngọc Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với:

- Hành vi của Phạm Thị Tường V, Thân, Lì là những người bán ma túy cho T; Heo là người bán, giới thiệu Q mua ma túy và Khởi là người được T tặng ma túy nhưng chưa xác định được họ hoặc địa chỉ; Trần Văn B2 (Bê), Võ Quang Tr, Nguyễn Ngọc Gi, Khoa, Tèo, Tý là những người mua ma túy của T, Q, nhưng hiện Trường, Giàu không có mặt tại địa phương và Khoa, Tèo, Tý chưa xác định được họ, địa chỉ

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Trần Quang V (Heo) đã bị Công an thị trấn Phú Mỹ, huyện P.T, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Nguyễn Thanh H4, Đinh Phước H3, Dương Văn C, Võ Thị Mộng Ng, Nguyễn Phú L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang có văn bản đề nghị chính quyền địa phương xử lý hành chính.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Ma túy là chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm, bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực người sử dụng, làm mất khả năng lao động, rối loạn hành vi, ảnh hưởng xấu đến đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, nó còn làm tiêu tán tài sản, gây kiệt quệ nền kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Các bị cáo có đầy đủ nhận thức được tác hại của chất ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì xem thường pháp luật, háms lợi, muốn có nhiều tiền để tiêu xài và có ma túy để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý dấn sâu vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi phạm tội trong một thời gian dài nên hậu quả gây ra cho xã hội là rất lớn, để hưởng lợi bất chính từ việc phạm tội.

Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, hoạt động trong thời gian dài, trên nhiều địa bàn khác nhau, có nhiều bị cáo tham gia, nên cần phân hóa hành vi, vai trò, trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ánh T là người có một tiền sự, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị xử phạt hành chính 750.000 đồng. Lẽ ra, bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo không làm được điều này, mà tiếp tục sa vào nghiện ngập trượt dài trên con đường phạm tội, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2018 đến ngày 07/3/2019, bị cáo đã mua ma túy của người tên Lì, Thân và Phạm Thị Tường Vi nhiều lần để bán lại cho các người nghiện nhiều lần để hưởng lợi đến khi bị bắt quả tang với số lượng ma túy bị thu giữ 98,8645 gam.

Đối với bị cáo Lê Thị Ngọc Q cũng là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài, trong khoảng tháng 12/2018 đến ngày 01/3/2019 bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo Ánh T, sau mỗi lần mua bị cáo vừa sử dụng, vừa phân lể bán cho nhiều người nghiện. Vào ngày 06/3/2019 bị cáo đưa cho bị cáo T 34.000.000 đồng đặt mua 500 số ma túy (tương đương 50 gam) để T đi Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về bán cho bị cáo, nhưng bị cáo chưa nhận được ma túy bị cáo T giao thì T bị bắt quả tang và thu giữ 98,8645 gam loại Methamphetamine.

Ngày 08/3/2019 khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ 5,3090 gam Methamphetamine và 0,6666 gam MDMA, số ma túy này bị cáo chưa kịp sử dụng và bán lại cho các người nghiện thì bị thu giữ. Vì vậy, bị cáo Q phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng ma túy đặt mua của bị cáo T và bị thu giữ khi khám xét là 55,3090 gam Methamphetamine và 0,6666 gam MDMA.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước; gây mất an ninh trật tự tại địa phương; phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; tự thú những hành vi phạm tội trước đó, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thị Ngọc Q là phụ nữ, có con còn nhỏ; có ông Nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp khác:

Trong quá trình điều tra có thu giữ nhiều vật chứng khác nhau trong vụ án và tại phiên tòa đã được chứng minh, nên cần phân hóa ra để xử lý như sau:

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng là tiền, công cụ, phương tiện thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Ánh T dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, gồm:

1/ 01 (một) xe mô tô YAMAHA- EXCITER màu trắng, đỏ, biển số 59F1-859.89; số máy: G3D4E 343838; số khung: RLCUG0610GY 327352, đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 118650, biển kiểm soát 59F1-859.89, cấp ngày 19/9/2018 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA màu trắng, đỏ, đen; số máy: 1PB2-008793; số khung: RLCJPB20DY 008792; biển số 59L1 – 875.88 (xe này không rõ nguồn gốc, gắn biển số không đúng thông tin đăng ký).

3/ 02 (hai) điện thoại di động đã qua sử dụng, gồm:

- 01 điện thoại SAMSUNG-J7pro.

- 01 điện thoại OPPO-A7, màu xanh đen.

4/ Tiền Việt Nam 23.500.000 đồng. (Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng là tiền, công cụ, phương tiện thu giữ của bị cáo Lê Thị Ngọc Q dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, gồm:

1/ 01 (một) điện thoại hiệu NOKIA -1208, màu xanh.

- 2/ 01 (một) điện thoại hiệu SAMSUNG - J7pro, màu xanh.
3/ 01 (một) điện thoại hiệu OPPO- A3S, màu tím.
4/ Tiền Việt Nam 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Trong số tiền 81.200.000 đồng. (Tám mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).

* Trả lại những vật chứng là tài sản cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, gồm:

1/ Trả lại cho bà Đặng Thị H2 số tiền 80.500.000 đồng (Tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Trong số tiền 81.200.000 đồng (Tám mươi một triệu hai trăm nghìn đồng)

2/ Trả lại cho bà Nguyễn Thị L, 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA-NOZZA 1DR1, màu trắng, biển số 67K1-336.10; số máy: 1DR 1135773; số khung : RLCN1DR10EY 135765, đã qua sử dụng.

3/ Trả lại cho anh Phan Ngọc S 01 (một) điện thoại ITEL, màu đen, đã qua sử dụng.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại là công cụ, vật cấm tàng trữ, lưu hành không còn giá trị sử dụng.

Tất cả các vật chứng trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2019.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ánh T giao nộp ngân sách Nhà nước số tiền 37.500.000 đồng. (Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có.

[6] Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Ánh T, Lê Thị Ngọc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ánh T, Lê Thị Ngọc Q cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ánh T 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2019.

Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 251; các điểm r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Ngọc Q 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2019.

Áp dụng: các Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng là tiền, công cụ, phương tiện thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Ánh T dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, gồm:

1/ 01 (một) xe mô tô YAMAHA- EXCITER màu trắng, đỏ, biển số 59F1-859.89; số máy: G3D4E 343838; số khung: RLCUG0610GY 327352, đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 118650, biển kiểm soát 59F1-859.89, cấp ngày 19/9/2018 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA màu trắng, đỏ, đen; số máy: 1PB2-008793; số khung: RLCJPB20DY 008792; biển số 59L1 – 875.88. (xe này không rõ nguồn gốc, gắn biển số không đúng thông tin đăng ký)

3/ 02 (hai) điện thoại di động đã qua sử dụng, gồm:

- 01 điện thoại SAMSUNG-J7pro.

- 01 điện thoại OPPO-A7, màu xanh đen.

4/ Tiền Việt Nam 23.500.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng là tiền, công cụ, phương tiện thu giữ của bị cáo Lê Thị Ngọc Q dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, gồm:

1/ 01 (một) điện thoại hiệu NOKIA -1208, màu xanh.

2/ 01 (một) điện thoại hiệu SAMSUNG - J7pro, màu xanh.

3/ 01 (một) điện thoại hiệu OPPO- A3S, màu tím.

4/ Tiền Việt Nam 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Trong số tiền 81.200.000 đồng, (Tám mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).

* Trả lại những vật chứng là tài sản cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, gồm:

1/ Trả lại cho bà Đặng Thị H2 số tiền 80.500.000 đồng (Tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Trong số tiền 81.200.000 đồng. (Tám mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).

2/ Trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA-NOZZA 1DR1, màu trắng, biển số 67K1- 336.10; số máy: 1DR 1135773; số khung : RLCN1DR10EY 135765, đã qua sử dụng.

3/ Trả lại cho anh Phan Ngọc S 01 (một) điện thoại ITTEL, màu đen, đã qua sử dụng.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại là công cụ, vật cầm tàng trữ, lưu hành không còn giá trị sử dụng.

Tất cả các vật chứng trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2019.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ánh T giao nộp ngân sách Nhà nước số tiền 37.500.000 đồng. (Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có.

Các bị cáo Nguyễn Văn Ánh T, Lê Thị Ngọc Q mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Văn Ánh T, Lê Thị Ngọc Q; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Phòng CSĐTTP về ma túy - CAAG;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự;
- Tòa Hình sự;
- PV 06 - CAAG;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thái Văn Chấn